

Số:..... /KH-UBND

Tân Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

UBND huyện Tân Yên xây dựng Kế hoạch tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã đề ra trong Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Yêu cầu

Kế hoạch thực hiện bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025 và các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện.

II. Mục tiêu chủ yếu phấn đấu đạt được đến năm 2025

Xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025.

Xác định kết cấu hạ tầng kỹ thuật luôn đi trước một bước, cần đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

1. Tập trung xây dựng các tuyến đường vành đai, đường tỉnh mở mới trọng điểm như đường Vành đai V - Thủ đô, đường nối QL37-QL17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang (ĐT294B); dự án đường nối từ QL37-QL17-ĐT 292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang (ĐT398B).

Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh hiện hữu như đường tỉnh ĐT.298, ĐT.294, ĐT.295...

Giai đoạn 2021-2025, xây dựng mở mới các đường huyện, đường liên xã, tuyến đường nội thị quan trọng để khai thác tối đa lợi thế của các tuyến đường vành đai, đường tỉnh mở mới, định hướng để tạo động lực cho phát triển công nghiệp và đô thị.

2. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp Đồng Đình và CCN Lăng Cao.

Giai đoạn 2022-2025, thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng CCN Kim Tràng - Việt Lập; CCN Ngọc Châu, xã Ngọc Châu; CCN Ngọc Vân, xã Ngọc Vân, CCN Việt Ngọc, xã Việt Ngọc; CCN Đồng Điều, xã Tân Trung; CCN Quang Tiến, xã Quang Tiến.

3. Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các dự án khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn như: Khu đô thị Bắc Cao Thượng, Khu đô thị OM7, Khu đô thị phía Đông thị trấn Cao Thượng, khu đô thị Chuôm Nho thị trấn Nhã Nam, khu đô thị Đồng Chủ- Đồng Cầu thị trấn Cao Thượng, khu dân cư Bình Minh Quế Nham, khu dân cư Trung tâm xã Liên Sơn...

4. Phát triển lưới điện tại các khu dân cư, khu đô thị theo hướng ngầm hóa đường dây trung thế và đường dây hạ thế. Đầu tư mới 70Km đường dây trung thế và 137 trạm biến áp, 150 Km đường dây hạ thế.

5. Mục tiêu đến hết năm 2025: 98% rác thải phát sinh được thu gom và xử lý hợp vệ sinh (trừ các khu vực miền núi, dân cư phân tán).

6. Đến năm 2025, tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 95%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 80%.

7. Tỷ lệ Khu dân cư văn hóa có thiết chế văn hóa: 100%, Số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới nâng cao là 50%, trong đó: Tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 100%; 100% xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, cấp xã; 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

8. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống y tế huyện đến năm 2025 theo hướng công bằng, hiệu quả, phát triển và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân trong BVCS&NCSK; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, nâng cao chất lượng dân số góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

Phấn đấu tới 2025, đạt 27 giường bệnh/10.000 dân; 1,8 bác sĩ/10.000 dân; 100% các trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ làm việc; tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5

tuổi chiếm 10,5%; 99,8% người dân có thẻ BHYT, 95% các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được cấp giấy chứng nhận ATTP theo quy định.

9. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, số trường đạt chuẩn quốc gia đạt 74/74 trường (100%), số trường đạt chuẩn mức độ 1 đạt 52/74 trường (đạt 70,2%), số trường đạt chuẩn mức độ 2 đạt 22/74 trường (đạt 29,8%).

10. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 14-15%; 100% các xã duy trì đạt chuẩn bộ tiêu chí xã nông thôn mới

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội giai đoạn 2021-2025

1. Về hạ tầng giao thông

Phối hợp tốt với Sở Giao thông vận tải; BQLDAGT, NN tỉnh triển khai xây dựng mới 03 tuyến đường gồm đường Vành đai V thủ đô; đường nối QL37-QL17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang (ĐT294B); dự án đường nối từ QL37-QL17-ĐT 292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang (ĐT398B). Cải tạo, nâng cấp 02 tuyến đường tỉnh hiện hữu gồm đường tỉnh ĐT294 và ĐT298. Hoàn thành dự án Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT 295 và dự án Cải tạo, nâng cấp QL17.

Giai đoạn 2021-2025, xây dựng mới 20 tuyến và cải tạo 02 đoạn tuyến đường huyện, đường liên xã, đường nội thị quan trọng để khai thác tối đa lợi thế của các tuyến đường vành đai, đường tỉnh mở mới, định hướng để tạo động lực cho phát triển công nghiệp và đô thị với TMĐT khoảng 2.009,43 tỷ đồng, tổng chiều dài dự kiến khoảng 69,406 km.

(Chi tiết trong biểu số 5)

2. Về hạ tầng KCN, CCN

Hoàn thành đầu tư hạ tầng CCN Đồng Đình và CCN Lãng Cao. Đảm bảo tiến độ đến 2025 tỷ lệ lấp đầy của 02 CCN này là 80% và đạt tỷ lệ lấp đầy 100% vào năm 2028.

Đến cuối năm 2025 có thêm ít nhất 01 KCN, 04 CCN có hạ tầng đồng bộ đưa vào sử dụng để thu hút các dự án đầu tư công nghệ hiện đại thực hiện đầu tư vào địa bàn huyện Tân Yên.

(Chi tiết trong biểu số 6)

3. Về phát triển hạ tầng đô thị khu đô thị, khu dân cư

Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện và các quy hoạch khác phù hợp với Quy hoạch tỉnh được phê duyệt làm cơ sở thu hút đầu tư, đảm bảo quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ phù hợp, đồng bộ với quy hoạch các khu, cụm công nghiệp để phát triển các mô hình “Hệ sinh thái công nghiệp”.

Tổ chức quản lý chặt chẽ quy hoạch; hạn chế việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng NTM của các xã, thị trấn để phù hợp với quy hoạch cấp trên.

Rà soát, đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch đầu tư các khu dân cư, khu đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

Thu hút nguồn lực từ xã hội, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn huyện. Hoàn thành việc đầu tư xây dựng các khu dân cư, khu đô thị đồng bộ, hiện đại như khu đô thị phía Đông thị trấn Cao Thượng, Khu đô thị Bắc Cao Thượng, Khu đô thị OM7, Khu đô thị Tiến Phan thị trấn Nhã Nam....

(Chi tiết trong biểu số 2 và 2.1)

4. Về cơ sở hạ tầng điện lực

Đầu tư xây mới 137 trạm biến áp. Cụ thể: Lam Cốt 11 TBA; TT Nhã Nam 04 TBA; An Dương 08TBA; Ngọc Thiện 10TBA; Việt Ngọc 09TBA; Việt Lập 08TBA; Tân Trung 10TBA; Song Vân 09TBA; Quế Nham 06TBA; Quang Tiến 10TBA; Phúc Hòa 08TBA; Ngọc Châu TBA; Liên Chung 03TBA; Lan Giới 06TBA; Hợp Đức 08TBA; TT Cao Thượng 17TBA. Đầu tư mới 70 Km đường dây trung áp và 150 Km đường dây hạ áp.

(Chi tiết trong biểu số 3)

5. Về hạ tầng thủy lợi

Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo công tác phòng chống thiên tai, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Phấn đấu tới năm 2025, tỷ lệ cứng hóa hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn đạt tỷ lệ 70% tổng chiều dài.

Xác định quy mô các tuyến đê kết hợp đa mục tiêu, phù hợp với yêu cầu dân sinh, phát triển kinh tế. Tiếp tục nâng cao khả năng chống chịu của công trình phòng, chống thiên tai, nhất là đê điều, hồ, đập, đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với biến đổi khí hậu; để phục vụ sinh hoạt, tưới tiêu của khu vực các xã Liên Chung, Quế Nham, Hợp Đức, Ngọc Lý...;

(Chi tiết trong biểu số 3 và 3.1)

6. Về cấp nước sinh hoạt, thoát nước, thu gom xử lý rác thải và nghĩa trang

6.1. Cấp nước sinh hoạt

Tạo điều kiện tốt nhất để Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng DNP- Bắc Giang thực hiện đầu tư hạ tầng mạng lưới đường ống cung cấp dịch vụ nước sạch cho địa bàn huyện Tân Yên.

Quản lý chặt chẽ đầu tư hạ tầng và cung cấp dịch vụ nước sạch của công ty Cổ phần Viễn Dương, thị trấn Cao Thượng và Công ty Cổ phần phát triển cộng

đồng Thế giới, thị trấn Nhã Nam theo chấp thuận đầu tư được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt.

(Chi tiết trong biểu số 3 và 3.1)

6.2. *Thoát nước:* Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công xây dựng các nhà máy nước thải mở mới theo quy hoạch, xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải tại các xã, thị trấn.

(Chi tiết trong biểu số 3 và 3.1)

6.3. *Xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp*

Đến 2025, xây dựng các trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư đô thị ở Thị trấn Nhã Nam và thị trấn Cao Thượng; đến 2035 xây dựng các trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư đô thị tại thị trấn Việt Lập và thị trấn Ngọc Thiệp. Xây dựng các trạm xử lý nước thải tại các khu CN, cụm CN, các trạm xử lý nước thải khu đô thị tại các thị trấn Nhã Nam, Cao Thượng, Việt Lập, Ngọc Thiệp (Bi), các trạm xử lý nước thải sinh hoạt Khu dân cư mới.

(Chi tiết trong biểu số 3 và 3.1)

6.4. *Xử lý rác thải và Nghĩa trang*

Sử dụng nguồn vốn đầu tư công xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống lò đốt rác, khu xử lý rác thải của các xã, thị trấn trên địa bàn

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, lắp đặt và đưa vào hoạt động 06 lò đốt rác công nghệ cao theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 29/7/2020 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt (dự kiến lắp đặt tại các xã Ngọc Vân, Việt Lập, Cao Xá, Ngọc Thiệp, thị trấn Cao Thượng và thị trấn Nhã Nam).

Thu hút nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng nghĩa trang An Lạc Viên quy mô khoảng 30 ha, TMĐT khoảng 240 tỷ đồng, xây dựng hệ thống nhà xưởng xử lý rác thải tại các xã, thị trấn.

(Chi tiết trong biểu số 3 và 3.1)

7. Về hạ tầng thông tin liên lạc (TTLL) và CNTT

Phát triển hạ tầng viễn thông, chuyển dịch sang hạ tầng ICT làm nền tảng cho chuyển đổi số, bước đầu xây dựng hạ tầng IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị thông minh tại TT Cao Thượng và TT Nhã Nam. Phối hợp xây dựng, nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để bảo đảm hạ tầng lưu trữ, tính toán và dự phòng thiết yếu cho các ứng dụng Đô thị thông minh, chính quyền số. Nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G; ngầm hóa mạng cáp viễn thông và ưu tiên phát triển trạm BTS thân thiện, phù hợp với cảnh quan tại khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư mới; triển khai thực hiện việc bó gọn hệ thống dây cáp, toàn bộ hạ tầng mạng cáp được đánh dấu nhãn để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.

8. Về hạ tầng y tế

Xây dựng và phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh theo cụm dân cư không phân biệt địa giới hành chính cấp xã hay thị trấn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tân Yên; Ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao và tăng cường hợp tác với các bệnh viện tuyến trên trong lĩnh vực khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm hệ thống y tế với các bệnh viện cấp tỉnh, hoàn thiện mạng lưới cấp cứu, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, đảm bảo cho mọi người dân tiếp cận đầy đủ và thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh tại các trạm y tế, góp phần giảm tình trạng quá tải ở một số cơ sở y tế tuyến trên như hiện nay, đáp ứng mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển, hướng tới là ngành cung ứng dịch vụ y tế cao cấp của huyện.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công xây dựng Trung tâm y tế huyện Tân Yên, cải tạo, nâng cấp trạm y tế của các xã thị trấn.

Thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng các bệnh viện tư nhân tại thị trấn Nhã Nam, các xã Việt Lập, Ngọc Vân, Ngọc Thiện, Phúc Sơn với TMĐT khoảng 237,5 tỷ đồng.

(Chi tiết trong biểu số 3 và 3.1)

9. Về hạ tầng giáo dục và đào tạo

Bảo đảm đủ diện tích đất trường học; các cấp học có đủ phòng học, phòng chức năng theo quy định; củng cố và phát triển trường THCS trọng điểm chất lượng cao; đầu tư cơ sở vật chất cho lớp học bán trú, rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, phòng học bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm, trang thiết bị dạy học, xây nhà công vụ giáo viên.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để đạt mục tiêu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó:

- Giáo dục Mầm non: Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có 24 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó 18 trường đạt chuẩn mức độ 1 chiếm tỉ lệ 75%; 6 trường đạt chuẩn mức độ 2 chiếm tỉ lệ 25%.

- Giáo dục Tiểu học: Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có 24 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó 16 trường đạt chuẩn mức độ 1 chiếm tỉ lệ 66,7%; 8 trường đạt chuẩn mức độ 2 chiếm tỉ lệ 33,3%.

- Giáo dục Trung học cơ sở: Tỷ lệ phòng học kiên cố trên 100%; có 23 trường đạt chuẩn, trong đó 16 trường đạt chuẩn mức độ 1 chiếm tỉ lệ 69,5%; 7 trường đạt chuẩn mức độ 2 chiếm tỉ lệ 30,5%.

- Giáo dục Trung học phổ thông: Tỷ lệ phòng học kiên cố trường công lập đạt 100%; có 3 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó 2 trường đạt chuẩn mức độ 1 chiếm tỉ lệ 66,7%; 1 trường đạt chuẩn mức độ 2 chiếm tỉ lệ 33,3%

(Chi tiết trong biểu số 4)

10. Về hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch

Đầu tư trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh; đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao quan trọng. Trong đó, tập trung đầu tư các công trình trọng điểm của huyện về văn hóa, thể thao, cụ thể gồm: Triển khai đầu tư Khu trung tâm thể thao của huyện; hoàn thành đầu tư các di tích tiêu biểu gắn với cuộc khởi nghĩa Yên Thế; xây dựng Đền thờ Lương Văn Năm; Xây dựng Đền thờ Nàng Giã Đại Thần tại Núi Đốt, xã Phúc Sơn; Triển khai dự án tu bổ, tôn tạo chùa Tứ Giáp, thị trấn Nhã Nam; Triển khai xây dựng các hạng mục công trình tại Đồi Văn hóa kháng chiến, xã Quang Tiến. Tu bổ tôn tạo các di tích đã xuống cấp trên địa bàn huyện; quy hoạch xây dựng chi tiết Núi Mây, thị trấn Cao Thượng.

(Chi tiết trong biểu số 3 và 3.1)

11. Về hạ tầng thương mại

Tập trung chỉ đạo, chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ từ hình thức Tổ quản lý sang Doanh nghiệp hoặc HTX tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ; thu hút doanh nghiệp đầu tư khai thác và quản lý chợ;

Đơn đốc chủ đầu tư hoàn thành việc đầu tư hạ tầng dự án 02 chợ đã được chuyển đổi: Chợ Nhã Nam- TT Nhã Nam, chợ Lữ Vân- xã Phúc Sơn và 02 chợ đầu tư mới: Chợ Trung tâm xã Ngọc Vân- xã Ngọc Vân, chợ Làng Đồng- xã Ngọc Lý. Thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng chợ Vòng- xã Song Vân. Thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ Mọc từ hình thức Ban quản lý chợ Mọc sang doanh nghiệp hoặc HTX, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn doanh nghiệp, HTX đầu tư chợ Mọc.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư khu dân cư gắn với chợ tại Khu dân cư Mới – xã Việt Ngọc và Khu dân cư Tân Sơn- xã Liên Sơn nhằm đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật chợ tại dự án.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý những chợ còn lại nhằm thu hút nhà đầu tư thực hiện đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật chợ theo tiêu chuẩn thiết kế chợ;

(Chi tiết trong biểu số 3 và 3.1)

IV. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội trong việc triển khai thực hiện và huy động các nguồn lực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

Tăng cường công tác quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và nhân dân, phối hợp tốt giữa các cấp, các ngành với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động.

Tăng cường việc phổ biến, tuyên truyền các chế độ chính sách về quản lý đất đai, môi trường, nhất là công tác bồi thường GPMB.

Phát động mạnh mẽ phong trào huy động vốn trong nhân dân và các tổ chức kinh tế - xã hội trong phát triển kết cấu hạ tầng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy.

Tuyên truyền rộng rãi để làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức, hiểu rõ việc xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội là việc quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội

Xây dựng các pa nô, áp phích, tờ rơi tuyên truyền phổ biến, bài phóng thanh về việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật – xã hội. Tuyên truyền rộng rãi để làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức, hiểu rõ việc xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật – xã hội là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước rất cần các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm.

3. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch

Ngay sau khi Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, UBND huyện tiến hành điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện để phù hợp với quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Rà soát, đánh giá lại quy hoạch chung, quy hoạch nông thôn mới của các xã, thị trấn để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Làm tốt công tác quản lý quy hoạch, tránh tình trạng quy hoạch "chạy theo" dự án đầu tư. Đồng thời định kỳ rà soát việc thực hiện quy hoạch để điều chỉnh những bất cập, hạn chế, đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển của từng xã, thị trấn.

Công khai, công bố rộng rãi quy hoạch để nhân dân và các tổ chức, cá nhân được biết.

4. Bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công hàng năm của huyện. Tạo điều kiện tối đa để tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, của các Bộ ngành trung ương đối với huyện. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để thu hút các nhà đầu tư, thu hút huy động tốt các nguồn vốn từ xã hội để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

Huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển hạ tầng, khuyến khích tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia. Thu hút một số đơn vị, tập đoàn

lớn có kinh nghiệm đầu tư, tiềm năng tài chính thực hiện các dự án trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

5. Xây dựng cơ chế và chính sách hoàn thiện trong đầu tư

Từng bước xây dựng cơ chế và chính sách hoàn thiện trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật – xã hội. Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn đầu tư nhất là nguồn đầu tư từ khu vực Doanh nghiệp, tư nhân đối với các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa

Từng bước cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp cũng như người dân trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Đổi mới phong cách, nề lối làm việc của cán bộ, công chức theo hướng khoa học, tận tụy phục vụ nhân dân và tổ chức

6. Về quản lý xây dựng và giám sát đầu tư

Nâng cao trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc tham mưu của UBND huyện để thực hiện kiểm tra, giám sát và quản lý các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng KDC, KĐT có hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, thực hiện tốt việc duy tu và bảo dưỡng công trình để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và đảm bảo kiến trúc cảnh quan, môi trường.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức.

Tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật, từng bước cải thiện năng lực, tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý xây dựng của các xã, thị trấn

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Chủ trì phối hợp với các xã thị trấn rà soát, cân đối danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn cũng như kế hoạch đầu tư công của từng năm. Theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư công

Phối hợp với các ban ngành và UBND thị trấn cân đối và quản lý chặt chẽ các nguồn vốn đầu tư đảm bảo để triển khai thực hiện các danh mục được phê duyệt, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

Kiểm tra, hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn, thanh quyết toán các nguồn vốn đầu tư đúng mục đích, yêu cầu, kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, TT tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm, giữa kỳ báo cáo UBND huyện theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn rà soát, điều chỉnh quy hoạch NTM của các xã, thị trấn để phù hợp với kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật – xã hội.

Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật; chủ động tham mưu cho UBND huyện đề xuất Sở Giao thông vận tải thực hiện cải tạo, nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn. Phối hợp với các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn.

Tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn việc quản lý và giám sát chất lượng công trình trong việc đầu tư xây dựng.

Thu hút nhà đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, CCN trên địa bàn, đôn đốc thực hiện theo quy hoạch để đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng các KCN, CCN.

Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật – xã hội, kịp thời tham mưu cho UBND tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo hoặc cử đi bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ, đáp ứng nhiệm vụ đề ra

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Phối hợp với các ngành của huyện xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo quỹ đất cho quy hoạch, đầu tư xây dựng.

Chủ trì, phối hợp với các ngành thực hiện lập, thẩm định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã rà soát, thực hiện các dự án liên quan tới vấn đề môi trường, nước sạch.

4. Phòng Nội vụ - Thường trực HĐTĐKT huyện: Tham mưu cho UBND huyện khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch gắn với bình xét thi đua dịp cuối năm của đơn vị cũng như vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Đề nghị UBND tỉnh khen thưởng các đơn vị có thành tích cao, nổi bật .

5. Trung tâm PTQĐ&QLTTGT, XD, MT huyện

Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển quỹ đất theo quy hoạch được duyệt. Làm tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện.

Chủ trì, phối hợp với phòng ban chuyên môn lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư mới, các cụm CN - DV trên địa bàn đảm bảo tuân thủ các quy hoạch cấp trên.

6. Ban QLDA ĐTXD huyện: Thực hiện tốt vai trò làm Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật – xã hội được giao. Quản lý giám sát tốt các vấn đề về vốn, kỹ thuật, chất lượng của các công trình đầu tư xây dựng được UBND huyện giao.

7. Đài truyền thanh huyện: Xây dựng và chỉ đạo các đài truyền thanh xã xây dựng các bản tin tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng.

8. Phòng Văn hóa – Thông tin huyện

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số của huyện Tân Yên; Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp huyện nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số;

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch. Là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các dự án văn hóa, thể thao và du lịch

9. Phòng Y tế huyện: Chủ trì rà soát, tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về hạ tầng y tế; phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch bố trí nguồn vốn, huy động các nguồn lực tài chính đầu tư cơ sở hạ tầng các bệnh viện, mở rộng quy mô giường bệnh các trạm y tế xã, thị trấn và trung tâm y tế huyện.

10. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện: Chủ trì tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về hạ tầng thủy lợi gắn với việc xây dựng NTM nâng cao; phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách để phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn.

11. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì tham mưu UBND huyện triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng hạ tầng giáo dục và đào tạo; phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch ưu tiên bố trí, phân bổ nguồn vốn để triển khai hiệu quả Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đạt tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học theo mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, ưu tiên cải tạo, nâng cấp các trường đã xuống cấp để phục vụ nhu cầu thiết yếu của học sinh, giáo viên.

12. Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân

Tổ chức tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, các thành phần kinh tế trên địa bàn huyện nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vị trí " trung tâm" vai trò " đột phá" của việc phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật – xã hội.

Phát huy tối đa vai trò giám sát cộng đồng đối với các dự án nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

13. Các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của huyện, tổ chức rà soát xây dựng Kế hoạch thực hiện gắn với mục tiêu, nội dung trọng tâm Kế hoạch huyện đề ra đảm bảo tính khả thi, sát với thực tế tình hình ngân sách địa phương và các mục tiêu phát triển khác.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của huyện trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng kỹ thuật – xã hội; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản trên đất phục vụ mở rộng, nâng cấp cải tạo các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật – xã hội nhằm giảm kinh phí đầu tư, tạo sự đồng thuận và tâm lý phấn khởi trong nhân dân.

Trên đây là nội dung của kế tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội giai đoạn 2021-2025 của huyện Tân Yên. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng Bắc Giang (b/c);
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ và các ngành Đoàn thể Huyện ;
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- UBND xã, TT;
- Lưu VT, KTHT.

Bản điện tử:

- Sở Xây dựng Bắc Giang;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Huy